

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 43



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 18 lần, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 18 ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0240 3827 1620
- Fax : 0240 3827 1068

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, son, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang; chi tiết: Sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Buôn bán các mặt hàng cao su, son, chất dẻo, phân bón; Buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất(trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hoá chất cơ bản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Khúc Ngọc Giảng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Ngọ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Duy Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2020
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 15 tháng 3 năm 2020, Ông Đào Hữu Huyền (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật.
- Từ ngày 16 tháng 3 năm 2020 đến ngày 04 tháng 6 năm 2020, Ông Đào Hữu Duy Anh (Tổng Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật.
- Từ ngày 05 tháng 6 năm 2020 đến nay: Công ty có 2 người đại diện theo pháp luật là Ông Đào Hữu Huyền (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và Ông Đào Hữu Duy Anh (Tổng Giám đốc).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A 01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0439/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2020, từ trang 7 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đỉnh kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối kỳ	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.061.223.536.105	2.262.978.406.341
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.249.839.642	127.679.693.963
1. Tiền	111		28.249.839.642	67.634.488.484
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	60.045.205.479
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.466.588.881.085	642.746.167.705
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.466.588.881.085	642.746.167.705
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		836.347.416.078	633.777.210.879
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	776.629.973.112	566.659.066.346
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.628.153.308	44.933.108.771
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	30.089.289.658	22.185.035.762
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		647.730.478.357	808.254.216.704
1. Hàng tồn kho	141	V.6	647.730.478.357	808.254.216.704
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		52.306.920.943	50.521.117.090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	6.318.765.502	5.989.215.284
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		45.988.155.441	43.706.874.806
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	825.027.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.438.328.289.826	2.458.878.165.037
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.172.778.492.692	2.303.145.928.750
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.064.182.664.394	2.193.116.821.621
<i>Nguyên giá</i>	222		3.455.331.081.102	3.458.404.884.594
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.391.148.416.708)	(1.265.288.062.973)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	108.595.828.298	110.029.107.129
<i>Nguyên giá</i>	228		128.545.311.819	128.545.311.819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(19.949.483.521)	(18.516.204.690)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		114.204.089.842	52.071.618.773
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	114.204.089.842	52.071.618.773
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		151.345.707.292	103.660.617.514
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	146.796.080.664	98.835.255.939
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.11	4.549.626.628	4.825.361.575
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.499.551.825.931	4.721.856.571.378

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.675.457.152.241	1.270.297.172.928
I. Nợ ngắn hạn	310		1.675.357.152.241	1.270.197.172.928
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	220.059.222.962	130.369.816.360
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	11.615.064.215	47.778.300.982
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	36.857.735.229	39.107.518.294
4. Phải trả người lao động	314		61.492.164.520	71.344.094.843
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	22.465.578.439	17.560.486.426
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	74.960.297.028	134.989.215.700
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	1.141.862.419.541	735.171.200.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	106.044.670.307	93.876.539.676
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		100.000.000	100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.824.094.673.690	3.451.559.398.450
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	3.824.094.673.690	3.451.559.398.450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.293.636.160.000	1.293.636.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.293.636.160.000	1.293.636.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(1.113.960.026.039)	(1.113.960.026.039)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		610.718.644.828	521.976.561.127
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.094.190.226.836	835.698.412.937
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		649.390.643.235	835.698.412.937
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		444.799.583.601	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		152.851.025.665	127.549.648.025
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.499.551.825.931	4.721.856.571.378

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Trưởng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.096.405.475.938	2.487.737.721.911
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.678.393	793.490.543
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.096.400.797.545	2.486.944.231.368
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.354.181.698.552	2.044.052.666.187
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		742.219.098.993	442.891.565.181
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	58.718.116.419	25.441.319.052
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	45.820.233.357	35.911.204.986
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.838.259.984	17.450.189.713
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	191.031.683.541	95.144.094.445
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	59.124.368.797	44.703.374.098
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		504.960.929.717	292.574.210.704
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.835.007.670	6.227.199.803
13. Chi phí khác	32	VI.9	13.215.276.407	4.577.284.774
14. Lợi nhuận khác	40		(11.380.268.737)	1.649.915.029
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		493.580.660.980	294.224.125.733
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	24.244.404.276	13.835.956.131
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>469.336.256.704</u>	<u>280.388.169.602</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>444.799.583.601</u>	<u>279.525.599.395</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>24.536.673.103</u>	<u>862.570.207</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.811</u>	<u>1.848</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>2.811</u>	<u>1.848</u>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	493.580.660.980	294.224.125.733
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	133.018.808.468	128.049.173.361
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	21.471.351.324	8.760.044.671
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(25.821.998.865)	(12.305.047.334)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	9.838.259.984	17.450.189.713
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	632.087.081.891	436.178.486.144
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(193.212.824.270)	172.213.041.721
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	160.523.738.347	(165.223.812.364)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	49.092.665.968	33.063.297.958
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.731.062.780	(20.822.755.080)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(9.430.801.418)	(13.724.475.862)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(22.577.432.536)	(25.302.110.194)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.18	(18.290.551.143)	(16.666.740.090)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	602.922.939.619	399.714.932.233
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(127.177.751.142)	(50.210.138.010)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	373.542.215	737.463.171
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.046.035.000.000)	(198.299.915.585)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	232.628.561.410	94.762.959.944
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.527.328.971	9.504.239.910
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(930.683.318.546)	(143.505.390.570)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	1.466.704.577.241		1.495.118.073.961
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.079.114.133.605)		(1.818.756.328.447)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19	(129.234.603.200)		(161.868.293.620)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>258.355.840.436</i>		<i>(485.506.548.106)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(69.404.538.491)		(229.297.006.443)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	127.679.693.963		274.286.866.922
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(25.315.830)		(3.513.849)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	58.249.839.642		44.986.346.630

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, buôn bán vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty Mẹ và 06 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty Mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc tập đoàn

Tập đoàn không phát sinh nghiệp vụ mua hoặc thanh lý công ty con trong kỳ.

Trong kỳ, có 3 công ty con mới được thành lập, thuộc loại hình Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ là chủ sở hữu, bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang: Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300778978 ngày 18 tháng 3 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, vốn điều lệ 100.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty mẹ đã đầu tư đủ theo đăng ký.
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn: Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802846993 ngày 14 tháng 5 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, vốn điều lệ 1.000.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty mẹ đã góp 421.239.000.000 VND, còn phải góp 578.761.000.000 VND, thời hạn góp đủ vốn là 12 tháng 8 năm 2020.
- Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang: Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109078678 ngày 30 tháng 1 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty mẹ đã đầu tư đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất Công ty con trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Khu Công nghiệp Tăng Loòng, Thị Trấn Tăng Loòng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất công nghiệp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang – Đình Vũ)	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Apatit Đức Giang	Khu Công nghiệp Tăng Loòng, Thị Trấn Tăng Loòng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	100%	-	100%	-
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	Khu công nghiệp số 15 - Khu Kinh tế Nghi Sơn, Xã Tân Trường, Huyện Tĩnh Gia, Thanh Hoá	Sản xuất công nghiệp	100%	-	100%	-
Công ty TNHH MTV Thể thao Hóa chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44 phố Đức Giang, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	100%	-	100%	-

Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (*)	Khu Công nghiệp Tăng Loòng, Thị Trấn Tăng Loòng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất, chế biến, kinh doanh phốt pho vàng và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ phốt pho vàng và Apatit, Axit phốt pho ríc	51%	51%	51%	51%

(*) Là Công ty con của Công ty con – Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 2.002 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.716 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Riêng vật tư xuất dùng để lắp đặt, sửa chữa được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phot pho vàng và xây dựng bãi thải, xử lý chất thải được phân bổ vào chi phí trong thời gian lần lượt là 194 tháng và 190 tháng đến hết thời hạn thuê đất (*Xem thuyết minh V.7b*).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại và phụ trội hợp nhất

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc một nhóm các đối tượng. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân theo một thỏa thuận. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày trên chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu”).

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ;
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả kỳ kế toán năm, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu trình bày phần phụ trội do hợp nhất kinh doanh giữa các đơn vị cùng chịu sự kiểm soát chung của một nhóm cổ đông, được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ thuần của công ty con được mua so với giá phí hợp nhất kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.332.184.892	1.213.165.944
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	26.917.654.750	66.421.322.540
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	30.000.000.000	60.045.205.479
Cộng	<u>58.249.839.642</u>	<u>127.679.693.963</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại đến 12 tháng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đông Đô có số tiền lần lượt là 43.318.442.655 VND và 41.811.111.159 VND đã được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại cùng Ngân hàng (Xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.177.732.203</i>	<i>10.838.392.052</i>
Công ty TNHH Văn Minh	2.177.732.203	10.838.392.052
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>774.452.240.909</i>	<i>555.820.674.294</i>
Chemtrade Phosphorus Specialties L.L.C	-	8.723.620.575
Agrifields DMCC ⁽ⁱ⁾	116.347.769.698	40.528.099.440
UPL Limited ⁽ⁱⁱ⁾	151.719.728.640	
Wilson International Trading Private Limited	-	55.443.616.980
Excel Industries Limited	13.716.633.600	34.276.752.000
Prasol Chemicals Limited	17.145.801.372	46.501.017.600
Mangalore Chemicals and Fertilizers Limited	-	69.426.902.541
Các khách hàng khác	475.522.307.599	300.920.665.158
Cộng	<u>776.629.973.112</u>	<u>566.659.066.346</u>

- (i) Các hợp đồng bán hàng trong tháng 4 và tháng 5 năm 2020 thời hạn thanh toán là 180 ngày kể từ ngày trên vận đơn.
- (ii) Theo Hợp đồng bán hàng số 04/PAC-UPL ngày 31/01/2020 và 05/PAC-UPL ngày 22/04/2020 bán Phốt pho vàng, thời gian chuyển hàng lần lượt trước ngày 20/03/2020 và ngày 30/07/2020 theo yêu cầu của khách hàng, thời hạn thanh toán là 360 ngày kể từ ngày trên vận đơn.

Toàn bộ giá trị khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai và Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam có giá trị lần lượt là 15.000.000 USD và 253.393.089.242 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội (xem thuyết minh số V.17).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>29.628.153.308</i>	<i>44.933.108.771</i>
Ban Quản lý dự án Giải phóng mặt bằng và tái định cư Tầng Loóng	4.103.948.410	4.103.948.410
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Giang - Vân Nam	9.979.023.755	-
Công ty TNHH Khoáng sản Minh Thịnh	-	14.477.020.963
Các nhà cung cấp khác	15.545.181.143	26.352.139.398
Cộng	<u>29.628.153.308</u>	<u>44.933.108.771</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>30.089.289.658</i>		<i>22.185.035.762</i>	
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	25.315.021.615		12.118.626.976	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Tạm ứng	587.662.700		212.793.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.154.855.343		9.821.865.786	
Cộng	<u>30.089.289.658</u>		<u>22.185.035.762</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	372.322.647.051		423.484.910.748	
Công cụ, dụng cụ	57.417.600		52.478.076	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.750.182.057		33.480.531.105	
Thành phẩm	237.600.231.649		351.236.296.775	
Cộng	647.730.478.357		808.254.216.704	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai và Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam có giá trị ghi sổ lần lượt là 503.313.214.344 VND và 97.651.363.659 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (*xem thuyết minh số V.17*).

7. Chi phí trả trước

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.952.834.778	903.074.240
Chi phí vận chuyển	2.119.306.269	4.446.084.271
Chi phí công cụ dụng cụ	743.775.574	130.168.914
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.502.848.881	509.887.859
Cộng	6.318.765.502	5.989.215.284

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	4.218.357.700	6.289.103.894
Chi phí sửa chữa	9.372.277.684	10.289.528.501
Chi phí thuê đất tại KCN Đình Vũ ⁽ⁱ⁾	26.474.019.036	27.072.024.929
Chi phí thuê đất tại Khu kinh tế Nghi Sơn ⁽ⁱⁱ⁾	52.258.263.898	-
Tiền thuê lại đất phục vụ dự án xây Nhà máy khu Phố Nối – Hưng Yên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	26.245.720.820	26.505.720.820
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm nhà máy ^(iv)	6.995.971.310	7.240.016.819
Chi phí giải phóng mặt bằng khu đất thuê làm bãi thải xỉ ^(v)	16.335.376.262	16.905.214.966
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.896.093.954	4.533.646.010
Cộng	146.796.080.664	98.835.255.939

⁽ⁱ⁾ Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 34 năm (từ năm 2013 đến năm 2047). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 8 năm 2013.

⁽ⁱⁱ⁾ Tiền thuê đất tại Khu kinh tế Nghi Sơn số tiền 426.880.000.000 VND, đã thanh toán đợt 1 số tiền 53.360.000.000 VND, thời gian thuê là 50 năm (từ năm 2020 đến năm 2070). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 5 năm 2020.

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 36 năm (từ năm 2017 đến năm 2053). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 1 năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng Nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTĐ ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo Biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê.
- (v) Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng bãi thải, xử lý chất thải theo Hợp đồng thuê đất số 61/HĐTĐ ngày 28/12/2015 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê trả hàng năm, thời gian thuê từ ngày 21/09/2015 đến 23/10/2034. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 190 tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến hết thời hạn thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.782.354.885.808	1.519.765.290.926	146.317.462.127	9.967.245.733	3.458.404.884.594
Mua trong kỳ	-	6.552.196.967	5.478.618.182	-	12.030.815.149
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.669.894.272	-	-	-	1.669.894.272
Thanh lý, nhượng bán	-	(604.287.051)	(6.417.576.578)	-	(7.021.863.629)
Phân loại lại ⁽ⁱ⁾	(8.174.859.596)	278.460.121	7.901.295.959	(4.896.484)	-
Giảm do hòa hoãn	(4.797.471.502)	(3.486.619.856)	(37.272.727)	-	(8.321.364.085)
Giảm theo giá trị quyết toán	-	(1.431.285.199)	-	-	(1.431.285.199)
Số cuối kỳ	1.771.052.448.982	1.521.073.755.908	153.242.526.963	9.962.349.249	3.455.331.081.102
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	55.889.791.145	217.263.488.131	22.247.525.316	931.485.669	296.332.290.261
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	504.362.720.096	674.967.161.996	83.569.372.648	2.388.808.233	1.265.288.062.973
Khấu hao trong kỳ	54.526.911.895	68.345.618.817	9.584.431.663	513.760.505	132.970.722.880
Thanh lý, nhượng bán	-	(20.142.902)	(6.417.576.578)	-	(6.437.719.480)
Phân loại lại ⁽ⁱ⁾	(766.402.967)	(33.185.743)	800.486.399	(897.689)	-
Giảm do hòa hoãn	(250.471.739)	(359.350.596)	-	-	(609.822.335)
Giảm theo giá trị quyết toán	-	(62.827.330)	-	-	(62.827.330)
Số cuối kỳ	557.872.757.285	742.837.274.242	87.536.714.132	2.901.671.049	1.391.148.416.708
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.277.992.165.712	844.798.128.930	62.748.089.479	7.578.437.500	2.193.116.821.621
Số cuối kỳ	1.213.179.691.697	778.236.481.666	65.705.812.831	7.060.678.200	2.064.182.664.394
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

- ⁽ⁱ⁾ Theo Quyết định số 3103/2020/QĐ-PAC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (Công ty con) ngày 31/03/2020 về việc phê duyệt quyết toán xây dựng cơ bản hoàn thành của Nhà máy sản xuất Phốt pho vàng 20.000 tấn/năm lò số 1 và lò số 2, Công ty con đã ghi giảm tài sản cố định để chuyển sang theo dõi chi phí trả trước dài hạn đối với những thiết bị sửa chữa thay thế, giá trị 1.431.285.199 VND. Đồng thời, điều chỉnh nguyên giá và phân loại lại hệ thống đường ống và hệ thống cứu hỏa sang theo dõi ở mục “Phương tiện vận tải, truyền dẫn”.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.413.537.611.085 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch (Xem thuyết minh số V.17).

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty mẹ có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.367.041.214 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	127.499.472.819	1.045.839.000	128.545.311.819
Số cuối kỳ	<u>127.499.472.819</u>	<u>1.045.839.000</u>	<u>128.545.311.819</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	17.769.851.439	746.353.251	18.516.204.690
Khấu hao trong kỳ	1.398.007.139	35.271.692	1.433.278.831
Số cuối kỳ	<u>19.167.858.578</u>	<u>781.624.943</u>	<u>19.949.483.521</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	109.729.621.380	299.485.749	110.029.107.129
Số cuối kỳ	<u>108.331.614.241</u>	<u>264.214.057</u>	<u>108.595.828.298</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 108.331.614.241 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	52.071.618.773	62.291.454.108	(1.669.894.272)	-	112.693.178.609
Hạng mục dự án khai thác mỏ Apatit ⁽ⁱ⁾	9.191.957.389	22.610.912.818	-	-	31.802.870.207
Công trình Nhà máy nhiệt điện ⁽ⁱⁱ⁾	13.787.175.419	-	-	-	13.787.175.419
Công trình Nhà máy sản xuất NPK ⁽ⁱⁱⁱ⁾	26.534.648.272	27.472.067.264	-	-	54.006.715.536
Công trình khác	2.557.837.693	12.208.474.026	(1.669.894.272)	-	13.096.417.447
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	4.407.835.625	-	(2.896.924.392)	1.510.911.233
Cộng	<u>52.071.618.773</u>	<u>66.699.289.733</u>	<u>(1.669.894.272)</u>	<u>(2.896.924.392)</u>	<u>114.204.089.842</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Dự án khai thác mỏ Apatit tại xã Quảng Kim và xã Bàn Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tổng mức đầu tư dự kiến là 100.000.000.000 VND. Hiện tại, Công ty đã hoàn thành công tác đánh giá trữ lượng tài nguyên, chưa hoàn thành thủ tục xin cấp giấy phép khai thác.
- (ii) Công trình Nhà máy Nhiệt điện Đức Giang – Lào Cai 2x50MW tại KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thuộc dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 5340/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai ngày 29/11/2017. Tổng mức đầu tư 2.011.290 triệu VND (trương đương 88.720.378,17 USD), thời gian xây dựng dự kiến 24 tháng từ thời điểm khởi công (quý III/2017). Hiện tại, Công ty đang làm các thủ tục xin giấy phép đánh giá tác động môi trường.
- (iii) Dự án Nhà máy sản xuất phân bón NPK hóa học công suất 100.000 tấn/năm được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cấp phép trong Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh) số 98/QĐ-BQL ngày 16/05/2019. Nhà máy có diện tích 1.980 m² thuộc dự án đầu tư tổ hợp nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai mở rộng tại KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Tổng mức đầu tư dự kiến 70.000.000.000 VND, thời gian xây dựng dự kiến 09 tháng từ tháng 09/2019 đến tháng 05/2020. Hiện nay, công tác đầu tư xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị đã cơ bản hoàn thành, Công ty đang chuẩn bị tiến hành chạy thử.

11. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại phát sinh do quá trình hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam, chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	5.514.698.943	(689.337.368)	4.825.361.575
Phân bổ trong kỳ		(275.734.947)	(275.734.947)
Số cuối kỳ	<u>5.514.698.943</u>	<u>(965.072.315)</u>	<u>4.549.626.628</u>

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<u>220.059.222.962</u>	<u>130.369.816.360</u>
Ho Tung Chemical Corp	-	5.803.954.406
Công ty Mậu dịch Kinh tế đối ngoại Hà Khẩu – Trung Quốc	-	5.795.583.113
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	44.091.672.442	-
Công ty Cổ phần Victory	-	14.557.331.769
Các nhà cung cấp khác	175.967.550.520	104.212.947.072
Cộng	<u>220.059.222.962</u>	<u>130.369.816.360</u>

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>11.615.064.215</u>	<u>47.778.300.982</u>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu An An	2.083.061.235	347.201.235
K.S International Fze	-	30.296.633.431
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	1.562.930.000	-
Aquapharm Chemicals Pvt.Ltd	-	5.767.054.280
Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Nghệ An	2.046.050.000	5.182.400.000
Các khách hàng khác	5.923.022.980	6.185.012.036
Cộng	<u>11.615.064.215</u>	<u>47.778.300.982</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số đầu năm			Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng/(giảm) khác	Phải nộp	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.537.107.045	-	11.518.801.947	(15.405.587.851)	(65.459.272)	1.584.861.869	-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	8.291.449.985	-	28.985.466.707	(36.951.822.061)	-	325.094.631	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	825.027.000	79.665.651.909	(71.695.923.074)	730.834.312	7.875.536.147	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	22.512.013.628	-	24.244.404.276	(22.577.432.536)	65.459.272	24.244.444.640	-	
Thuế thu nhập cá nhân	2.766.947.636	-	12.185.617.098	(12.124.766.792)	-	2.827.797.942	-	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	2.507.511.217	(2.507.511.217)	-	-	-	
Các loại thuế khác	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-	-	
Cộng	39.107.518.294	825.027.000	159.123.453.154	(161.279.043.531)	730.834.312	36.857.735.229	-	

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Supe lân, Decalcium phốt phát, MAP trong nước, Photpho xuất khẩu Không chịu thuế
- Hàng xuất khẩu 0%
- Hóa chất theo danh mục 5%
- Hàng hóa và dịch vụ trong nước 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho (lò sản xuất Phốt pho số 1) đi vào hoạt động (từ năm 2009 đến năm 2023), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014 đến năm 2022).

Dự án mở rộng lò Phốt pho số 2, thu nhập từ dự án này được Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000280 ngày 01 tháng 7 năm 2011 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất Super lân giàu công suất 100.000 tấn/năm và Nhà máy Sản xuất Dicalcium Phosphate (DCP) công suất 50.000 tấn/năm tại KCN Tăng Loong được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2028), được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2027) theo quy định tại khoản 5 điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 545/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cấp về việc điều chỉnh, phê duyệt dự án Nhà máy Sản xuất Super lân giàu và Nhà máy Sản xuất Dicalcium Phosphate (DCP) và Nhà máy sản xuất Mono Amoni Phốt phát (MAP) tại KCN Tăng Loong được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2014. Thu nhập của Nhà máy sản xuất Mono Amoni Phốt phát (MAP) này được Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000360 ngày 05 tháng 10 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp (nay là Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6415087707 ngày 05 tháng 12 năm 2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 29/6/2020), dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric trích ly 100.000 tấn/năm và phân lân giàu (TSP) 100.000 tấn/năm (nhận từ Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai) được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2029), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Theo Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) số 116/QĐ-BQL ngày 01 tháng 06 năm 2020 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric thực phẩm và các muối phot phát tại KCN Tăng Loàng (nhận từ Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng) được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2014. Theo đó, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2016 đến năm 2030), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028).

Thu nhập từ dây chuyền sản xuất Silicate và các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án đầu tiên (từ năm 2009 đến năm 2023).

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất phốt pho vàng đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ

Thu nhập từ Dự án kho chứa Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong vòng 15 năm liên tục từ năm phát sinh doanh thu từ hoạt động ưu đãi thuế (từ năm 2013 đến năm 2028). Thu nhập từ dự án trên được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo tính liên tục từ năm có thu nhập chịu thuế từ dự án (từ năm 2019 đến năm 2028).

Các hoạt động không được ưu đãi thuế

Thu nhập tại Công ty mẹ, các công ty con khác và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m² và 1.739,8m² đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454 VND/năm và 62.495.356 VND/năm.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>22.465.578.439</i>	<i>17.560.486.426</i>
Chi phí lãi vay phải trả	1.000.951.127	593.492.561
Chi phí tiền điện sản xuất	21.017.626.112	16.770.066.847
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	447.001.200	196.927.018
Cộng	<u>22.465.578.439</u>	<u>17.560.486.426</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>74.960.297.028</i>	<i>134.989.215.700</i>
Kinh phí công đoàn	660.894.706	636.056.173
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	3.066.233.642	5.572.248
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.352.274.439	2.284.274.439
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	65.752.924.878	130.306.156.578
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.127.969.363	1.757.156.262
Cộng	<u>74.960.297.028</u>	<u>134.989.215.700</u>

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	237.705.578.062	217.008.101.473
Ngân hàng HSBC - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	493.225.236.439	272.420.670.995
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	65.372.612.534	110.006.370.234
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch ^(iv)	139.188.339.584	48.696.324.224
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ^(v)	184.613.164.922	50.870.060.000
Ngân hàng TMCP Á Châu ^(vi)	21.757.488.000	36.169.673.721
Cộng	<u>1.141.862.419.541</u>	<u>735.171.200.647</u>

(i) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai ("DLC") vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng tín dụng số KH1-190136/HĐCTD/DGL ngày 05/08/2019, hạn mức tối đa 700.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhưng tối đa không quá 13 tháng kể từ ngày 09/07/2019, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Tài sản là các Quyền sử dụng đất của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty mẹ;
- Tài sản thuộc sở hữu của Công ty mẹ, gồm: toàn bộ máy móc thiết bị tại Trụ sở chính và Chi nhánh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và Quyền sử dụng đất (nếu đủ điều kiện pháp lý) tại Trụ sở chính (xem thuyết minh V.8 và V.9);
- Tài sản thuộc sở hữu của DLC, gồm: toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất thuộc nhà máy sản xuất Phốt pho vàng số 1 và số 2; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và mọi nguồn vốn huy động thuộc dự án đầu tư nhà máy sản xuất Supe lân giàu TSP và nhà máy sản xuất phụ gia thức ăn gia súc DCP; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và vốn vay thuộc dự án nhà máy sản xuất Axit Photphoric trích ly (WPA) (xem thuyết minh V.8 và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội bao gồm:
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (“DLC”) vay theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VHN 150592 và bản sửa đổi ngày 13/09/2019, hạn mức cho vay hỗn hợp không vượt quá 15.000.000 USD hoặc EUR/VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu và hàng hóa trong kho của DLC (*xem thuyết minh V.3 và V.7*) và cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Công ty mẹ.
 - Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam (“PAC”) vay theo hợp đồng số VHN 156834 ngày 17 tháng 09 năm 2019 và thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 02 ngày 08 tháng 5 năm 2020, hạn mức cho vay là 10.200.000 USD hoặc JPY/EUR/VND tương đương, mục đích để nhập khẩu và/hoặc mua trong nước nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác, thanh toán các chi phí cho việc sản xuất hay quá trình chuẩn bị cho việc bán sản phẩm và được quy trực tiếp thành hàng hóa bán ra. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo cho Công ty dưới hình thức thông báo về khoản vay ngay sau khi giải ngân khoản vay bắt buộc đó. Tài sản đảm bảo gồm 01 bảo lãnh từ Công ty mẹ, 01 bảo lãnh từ DLC, các khoản phải thu và hàng hóa trong kho của PAC.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai bao gồm:
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC) vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2019-HĐCVHM/NHCT180-ĐGLC ngày 05/09/2019 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT180-ĐGLC ngày 01/11/2019, hạn mức cho vay là 150.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ. Lãi suất cho vay thông thường đối với đồng đô la Mỹ tại thời điểm kí hợp đồng là 4,5%/năm và chỉ có giá trị cho kì tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày kí hợp đồng, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Tài sản bảo đảm bao gồm: Khoản cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của Công ty mẹ (*xem thuyết minh VI.1b*); Toàn bộ máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy sản xuất axit thực phẩm và các muối photphat tại KCN Tăng Loong (*xem thuyết minh V.8 và V.9*); Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn giới hạn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai tại mọi thời điểm (*xem thuyết minh V.6*) và văn bản bảo lãnh số 01/2019/VBBL/DGC-DGL ngày 25/10/2019 của Công ty mẹ.
 - Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PPAPATIT ngày 07 tháng 04 năm 2020, hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, mục đích bổ sung vốn lưu động. Tài sản bảo đảm là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng mọi thời điểm (*xem thuyết minh V.7*).
- (iv) Khoản Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam vay theo Đề nghị thanh toán trước hạn L/C xuất khẩu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mức phí thanh toán trước hạn là 2,9%/năm.
- (v) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo hợp đồng ngày 13/06/2018. Hạn mức tín dụng 200.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 13 tháng 06 năm 2019, mục

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- đích vay bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh trong nước, phát hành L/C nhập khẩu. Thời hạn và lãi suất vay được quy định trên từng hợp đồng cụ thể. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (vi) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu theo hợp đồng tín dụng số HCA.DN.1653.061119 ngày 21 tháng 01 năm 2020, hạn mức 335.800.000.000 VND (hoặc USD tương đương), mục đích vay bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C nhập khẩu, thời hạn cho vay tối đa từ 4 đến 6 tháng, lãi suất cho vay được quy định từng lần, tài sản bảo đảm là các tài khoản tiền gửi có kì hạn của Công ty mẹ và DLC mở tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh V.2a).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	735.171.200.647
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	1.466.704.577.241
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá phát sinh	94.019.639
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(1.079.114.133.605)
Tăng/(giảm) do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ	19.006.755.619
Số cuối kỳ	1.141.862.419.541

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu năm	3.930.212.656	43.716.320.386	46.230.006.634	93.876.539.676
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	262.353.054	31.857.256.910	-	32.119.609.964
Chi quỹ trong kỳ	(789.470.000)	(17.501.081.143)	-	(18.290.551.143)
Hao mòn TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	-	-	(1.660.928.190)	(1.660.928.190)
Số cuối kỳ	3.403.095.710	58.072.496.153	44.569.078.444	106.044.670.307

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng		
Số dư đầu năm trước	1.078.038.110.000	1.786.667.372.400	(1.113.960.026.039)	(8.730.000)	378.470.671.196	913.544.702.717	122.671.389.307	3.165.423.489.581
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	161.698.050.000	-	-	-	-	(161.698.050.000)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(161.704.407.000)	-	(161.704.407.000)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	279.525.599.395	862.570.207	280.388.169.602
Số dư cuối kỳ trước	1.239.736.160.000	1.786.667.372.400	(1.113.960.026.039)	(8.730.000)	378.470.671.196	869.667.845.112	123.533.959.514	3.284.107.252.183
Số dư đầu năm nay	1.293.636.160.000	1.786.667.372.400	(1.113.960.026.039)	(8.730.000)	521.976.561.127	835.698.412.937	127.549.648.025	3.451.559.398.450
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	444.799.583.601	24.536.673.103	469.336.256.704
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	88.742.083.701	(121.626.398.202)	764.704.537	(32.119.609.964)
Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền	-	-	-	-	-	(64.681.371.500)	-	(64.681.371.500)
Số dư cuối kỳ này	1.293.636.160.000	1.786.667.372.400	(1.113.960.026.039)	(8.730.000)	610.718.644.828	1.094.190.226.836	152.851.025.665	3.824.094.673.690

19b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	129.363.616	129.363.616
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	129.363.616	129.363.616
- Cổ phiếu phổ thông	129.363.616	129.363.616
- Cổ phiếu ưu đãi	(873)	(873)
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.362.743	129.362.743
- Cổ phiếu phổ thông	129.362.743	129.362.743
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Công ty đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	87.678.503.999
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	31.594.903.855
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	194.044.114.500
<i>Trong đó</i>	
+ Số đã tạm ứng năm 2019 (10% vốn điều lệ)	129.362.743.000
+ Số còn phải chi trả (5% vốn điều lệ)	64.681.371.500
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu (15% vốn điều lệ) (*)	194.044.114.500

(*) Theo thông báo của Công ty, Công ty sẽ phát hành 19.404.411 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019, với tỷ lệ thực hiện 15%/ cổ phiếu (20:3), Cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu nhận được 3 cổ phiếu mới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 07/8/2020. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/8/2020.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

20a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	598.820,95	540.787,07
Euro (EUR)	697,03	309,51

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	280.294.078	280.294.078	Phá sản
DNTN Tân Nguyễn Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)	132.163.584	132.163.584	Phá sản
Bùi Ngọc Nhung	100.045.073	100.045.073	Bỏ trốn
Lê Việt Dũng	43.760.507	43.760.507	Bỏ trốn
Các đối tượng khác	144.280.707	144.280.707	Bỏ trốn
Cộng	700.543.950	700.543.950	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	19.003.521.832	181.177.528.602
Doanh thu bán thành phẩm	3.071.156.784.575	2.300.666.405.305
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.245.169.531	5.893.788.004
Cộng	3.096.405.475.938	2.487.737.721.911

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Văn Minh (bên liên quan khác) là 65.247.575.584 VND (kỳ trước là 43.812.970.828 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.857.258.437	180.197.076.715
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.345.324.440.115	1.828.967.038.581
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	34.888.550.891
Cộng	2.354.181.698.552	2.044.052.666.187

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	33.159.998.400	12.183.389.593
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.924.146	19.444.574
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	25.538.193.873	13.238.484.885
Cộng	58.718.116.419	25.441.319.052

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.838.259.984	17.450.189.713
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.510.622.049	9.700.970.602
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	21.471.351.324	8.760.044.671
Cộng	45.820.233.357	35.911.204.986

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.890.858.322	10.155.432.264
Chi phí vật liệu, bao bì	1.796.374.874	763.880.696
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	133.116.030	507.607.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	829.804.742	739.257.218
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172.640.172.142	80.636.231.587
<i>Trong đó: Chi phí vận chuyển</i>	<i>83.891.506.510</i>	<i>35.453.652.930</i>
Các chi phí khác	5.741.357.431	2.341.685.398
Cộng	191.031.683.541	95.144.094.445

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	35.201.971.178	21.607.151.319
Chi phí vật liệu quản lý	530.519.913	1.647.086.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.724.467.235	11.656.052.425
Thuế, phí và lệ phí	2.340.630.294	1.784.343.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.140.199.398	5.116.052.827
Các chi phí khác	3.186.580.779	2.892.687.500
Cộng	59.124.368.797	44.703.374.098

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	373.542.215	121.657.741
Trong đó		
<i>Thu từ thanh lý</i>	<i>960.686.364</i>	<i>748.372.262</i>
<i>Giá trị còn lại của tài sản thanh lý</i>	<i>(587.144.149)</i>	<i>(626.714.521)</i>
Tiền bồi thường	-	153.031.223
Thu nhập từ bán điện, nước chung cư	353.357.022	324.028.118
Thưởng xếp dỡ tàu nhanh	1.100.008.600	-
Các khoản nợ phải trả không phải thanh toán	-	4.961.693.431
Thu nhập khác	8.099.833	666.789.290
Cộng	1.835.007.670	6.227.199.803

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí điện, nước chung cư	451.621.700	437.225.985
Chi phí tiền điện xường dệt bao	643.214.368	
Giá trị còn lại của TSCĐ bị hư hỏng do hỏa hoạn	7.711.541.750	
Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	-	1.406.751.800
Chi phí điện, khấu hao tài sản cố định và phân bổ công cụ dụng cụ của nhà máy muối STPP trong thời gian ngừng hoạt động	2.449.744.575	2.417.411.932
Chi phí khác	1.959.154.014	315.895.057
Cộng	13.215.276.407	4.577.284.774

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	444.799.583.601	279.525.599.395
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(26.545.435.509)	(16.059.804.982)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	418.254.148.092	263.465.794.413
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	148.767.154	142.568.654
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.811	1.848

- (*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ này tạm tính theo tỷ lệ trích của kỳ trước (6% trên lợi nhuận sau thuế sau khi trừ đi số thuế TNDN được miễn giảm sẽ được trích vào Quỹ đầu tư phát triển).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	129.362.743	107.802.938
Ảnh hưởng của 16.169.805 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 07 tháng 6 năm 2019 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tỷ lệ 15% vốn điều lệ)		16.169.805
Ảnh hưởng của 19.404.411 cổ phiếu phổ thông phát hành trong tháng 8 năm 2020 để trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 15% vốn điều lệ) (*)	19.404.411	18.595.911
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	148.767.154	142.568.654

- (*) Xem Thuyết minh V.19. Đây là sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần điều chỉnh theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – “Lãi trên cổ phiếu”.

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.374.873.614.572	1.527.045.565.672
Chi phí nhân công	215.071.607.868	144.450.394.830
Chi phí khấu hao tài sản cố định	133.018.808.468	128.049.173.361
Chi phí dịch vụ mua ngoài	769.623.394.121	446.760.101.731
Chi phí khác	88.519.511.367	97.702.739.180
Cộng	2.581.106.936.396	2.344.007.974.774

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi nhập gốc	10.436.274.790	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với Ông Đào Hữu Duy Anh - thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập gốc		3.979.533.139
Số tiền vay đã trả trong kỳ		40.000.000.000

Cam kết bảo lãnh

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang còn dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty con (Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17).

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch chi trả cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát với số tiền là 26.199.048.700 VND (kỳ trước là 45.363.223.900 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, tiền thưởng	2.621.191.944	3.127.615.901
Thù lao HĐQT	533.000.000	-
Cộng	3.154.191.944	3.127.615.901

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch về mua hàng hóa dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh với số tiền là 48.121.161.126 VND (năm trước là 37.075.186.861 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ, doanh thu chủ yếu của Tập đoàn là doanh thu bán thành phẩm (Phốt pho vàng và Axit các loại) nên không cần trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	722.489.749.243	1.307.976.989.465
Khu vực nước ngoài	2.373.911.048.302	1.178.967.241.903
Cộng	3.096.400.797.545	2.486.944.231.368

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.


Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2020

Người lập biểu



Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng



Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Duy Anh

